

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**  
**TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/10/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh – Ông Nguyễn Công Thắm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn H – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2022/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N - sinh năm: 1990. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Khối H1, phường T, thành phố Vinh, Nghệ An

*Bị đơn:* Anh Trần Văn H - sinh năm: 1989. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Khối H1, phường T, thành phố Vinh, Nghệ An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2011 tại UBND phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh chị đang sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau; trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng

thường xuyên cãi cọ nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị N, anh H có hai con chung là Trần Thị Bảo Nhi, sinh ngày 28/9/2008; Trần Gia Hiếu, sinh ngày 03/10/2012. Hiện nay cháu Bảo Nhi đang sống với anh H, cháu Gia Hiếu đang sống với chị N. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Hiếu trưởng thành và giao cháu Bảo Nhi cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh H và tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 72 BLTTDS;

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: về tình cảm: Xử cho chị N được ly hôn với anh H.

Về con: Giao con chung là Trần Thị Bảo Nhi, sinh ngày 28/9/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành, Giao con chung là Trần Gia Hiếu, sinh ngày 03/10/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm

Về tài sản: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn anh H có hộ khẩu và cư trú tại thành phố Vinh. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 28, Điều 35 và Điều 39 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh

Anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt không rõ lý do. Chị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công tác ở xa. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị N.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị N và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2009 tại UBND T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quá trình hôn nhân của chị N, anh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị N, anh H sống hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng và hiện nay anh chị đã sống ly thân. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần, nhưng anh H không có mặt để làm việc. Việc anh Thủy không lên Tòa án điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Vì vậy, xét thấy chị N, anh H đã sống ly thân thời gian dài, đã xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị N được ly hôn với anh H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung chị N và anh H có hai con chung là Trần Thị Bảo Nhi, sinh ngày 28/9/2008; Trần Gia Hiếu, sinh ngày 03/10/2012. Hiện nay cháu Bảo Nhi đang sống với anh H, cháu Gia Hiếu đang sống với chị N. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Hiếu trưởng thành và giao cháu Bảo Nhi cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Anh H quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt nên không có ý kiến gì về con chung. Xét nguyện vọng của chị N là chính đáng thể hiện trách nhiệm

và tình cảm của cha mẹ dành cho con cái và đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu từ trước đến nay và hiện nay cháu Bảo Nhi đang sống với bố, cháu Gia Hiếu đang sống với mẹ. Mặt khác, tại bản tự khai thì cháu Bảo Nhi có nguyện vọng được sống với bố (Trần Văn H), cháu Gia Hiếu có nguyện vọng được sống với mẹ (Nguyễn Thị N). Vì vậy, cần giao con chung là cháu Bảo Nhi cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành; giao con chung là cháu Gia Hiếu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí.

Xử : 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Bảo Nhi, sinh ngày 28/9/2008 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành; Giao con chung Trần Gia Hiếu, sinh ngày 03/10/2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0010141 ngày 29/6/2022.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND p. T
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Minh Hiền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**